

Báo cáo lần đầu

CTCP Hùng Vương (HOSE)

Khuyến nghị: **Nắm giữ**

Giá kỳ vọng (VND): 18.300

Giá thị trường (07/10/2015): 17.900

Lợi nhuận kỳ vọng: 2%

Thông tin cổ phần

Sàn giao dịch: HOSE

Khoảng giá 52 tuần (VND): 15.000 - 26.500

EPS 4 quý gần nhất (VND): 1.878

Giá trị sổ sách (VND): 14.245

KLGD bình quân 10 ngày: 800.000

% sở hữu nước ngoài: 13,21%

SL cổ phiếu niêm yết: 189.199.332

Vốn hóa (Tỷ đồng): 3.387

Khuyến nghị:

Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu HVG dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho HVG là 18.300 đồng/cp, cao hơn 2% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Nắm giữ.

Điểm nổi bật:

- HVG là một trong những doanh nghiệp chế biến cá da trơn xuất khẩu lớn nhất Việt Nam, với quy trình khép kín từ sản xuất thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu. HVG đang phát triển sang ngành tôm thông qua hoạt động M&A, dự báo sẽ đem lại sự tăng trưởng nhanh cho Công ty.
- Mảng sản xuất cá giống. Năm 2011, CTCP Hùng Vương Ba Tri (HBT) ra đời nhằm mục tiêu cung cấp cá giống sạch bệnh, đạt chuẩn cho vùng nuôi của HVG, giúp HVG luôn chủ động được nguồn cá giống.
- Mảng nuôi trồng thủy sản. HVG sở hữu vùng nuôi cá rộng 434 ha và vùng nuôi tôm 848 ha đạt chuẩn GLOBAL GAP, SQF 1000, ASC, BAP và VietGAP.
- Mảng chế biến cá. HVG sở hữu cổ phần của 7 công ty là AGF (79,58%), EUR (80%), ASI (90%), HVL (31,67%), HSĐ (11,67%), HVM (60%), FBT (18%), với tổng công suất thiết kế là 335.100 tấn nguyên liệu và 3.600 tấn thành phẩm/năm.
- Mảng chế biến tôm. HVG sở hữu cổ phần của 3 công ty là FMC (38,28%), TVS (25%) và FBT (18%), với tổng công suất thiết kế là 30.000 tấn thành phẩm/năm.
- Mảng chế biến phụ phẩm. HVG sở hữu 55% cổ phần của ALC, với công suất thiết kế là 100.000 tấn nguyên liệu và 39.000 tấn thành phẩm/năm.
- Mảng chế biến thức ăn chăn nuôi. HVG sở hữu cổ phần của 4 công ty là HCL (48%), HTN (91,34%), HVL2 (38,75%) và VTF (80,74%), với tổng công suất thiết kế là 905.000 tấn thành phẩm/năm, đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng trong toàn hệ thống.
- HVG cũng sở hữu 2 kho lạnh được trang bị hiện đại tại khu công nghiệp Tân Tạo, TP.HCM có sức chứa lớn nhất Việt Nam lên đến 42.000 tấn.

Biến động giá



Cơ cấu sở hữu

Cổ đông	Tỷ lệ
---------	-------

Sở hữu nhà nước:	0,00%
Sở hữu nước ngoài:	13,21%
Sở hữu khác:	86,79%

Cổ đông

Cổ đông lớn	Tỷ lệ
-------------	-------

Dương Ngọc Minh	38,00%
CTCP Nuôi trồng thủy sản Hùng Vương Miền Tây	7,04%
Vietnam Holding Limited	4,96%
Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	4,58%
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	3,96%
Nguyễn Thị Triều	3,92%
Nguyễn Minh Thủy Tiên	3,66%
Nguyễn Quốc Thái	2,22%
Lê Nam Thành	1,78%

Thông tin liên lạc

- Địa chỉ: Lô 44 Khu Công nghiệp Mỹ Tho - T.Tiền Giang
- Điện thoại: (84.73) 385 4245
- Fax: (84.73) 385 4248
- Email: info@hungvuongpanga.com
- Website: http://www.hungvuongpanga.com

• Mảng địa ốc. HVG sở hữu 76% cổ phần của CTCP Địa Ốc An Lạc (ALR). ALR đang sở hữu 2 lô đất ở quận 6 là lô 1.488 m2 ở 94 Phạm Đình Hồ và lô 5.643 m2 ở 765 Hồng Bàng, với giá trị thị trường ước tính hơn 500 tỷ đồng.

• GAFIN dự báo kim ngạch xuất khẩu cá Tra của Việt Nam sẽ đạt 2,5 tỷ USD vào năm 2015 và đạt 3.6 tỷ USD vào năm 2020. Bên cạnh đó, các hiệp định như Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), FTA với EU, Hàn Quốc, Liên minh hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan sẽ tác động tích cực đến ngành thủy sản nói chung và HVG nói riêng.

Điểm hạn chế:

• Mảng chế biến cá. Ngay từ đầu năm 2015, sau khi Bộ Thương mại Mỹ (DOC) công bố kết quả thuế chống bán phá giá lần thứ 10 (POR10) với sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam, với mức thuế gần 1 USD/kg, đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp cá tra nói chung và HVG nói riêng vào thị trường Mỹ. Bên cạnh đó, xuất khẩu cá tra sang thị trường EU cũng đang gặp khó khăn do việc chủ động giảm nhập khẩu của các khách hàng tại EU, đồng EUR giảm mạnh so với USD cũng khiến khách hàng liên tục đòi hạ giá bán.

• HVG vẫn đang trong quá trình hợp nhất hoạt động của các Công ty con đồng thời tiếp tục mua hợp nhất thêm công ty mới do đó hiệu quả hoạt động vẫn chưa được cải thiện rõ rệt, quá trình này có thể mất vài năm trước khi Công ty có thể đạt được lợi ích từ quy mô và chuỗi giá trị.

• KQKD 6 tháng đầu năm 2015 kém khả quan. 6T/2015, doanh thu thuần của HVG đạt 7.049,7 tỷ đồng, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 35,2% kế hoạch năm. Lợi nhuận gộp biên ở mức 7,5%, giảm 1,2% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 74,9 tỷ đồng, giảm 48,1% so với cùng kỳ. EPS 6 tháng đạt 447 đồng/cổ phiếu, giảm 59,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng quan:

Lịch sử thành lập

• Năm 2013: Tiền thân là Công ty TNHH Hùng Vương được thành lập. Vốn điều lệ ban đầu là 32 tỷ đồng.

• Ngày 01/02/2007: Hùng Vương chính thức trở thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 120 tỷ đồng.

• Năm 2008: Tăng vốn điều lệ lên 495 tỷ đồng.

• Năm 2009: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng.

• Ngày 25/11/2009: Cổ phiếu công ty (mã HVG) chính thức niêm yết trên sàn HOSE.

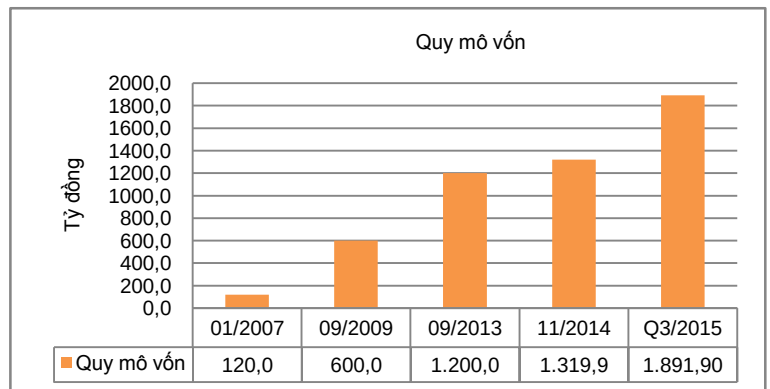
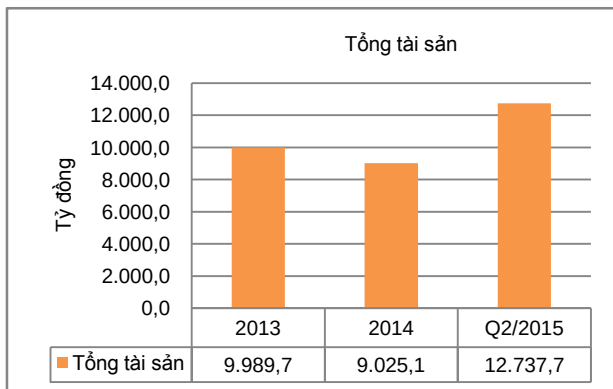
• Q3/2015: Vốn điều lệ của công ty là 1.891,9 tỷ đồng.

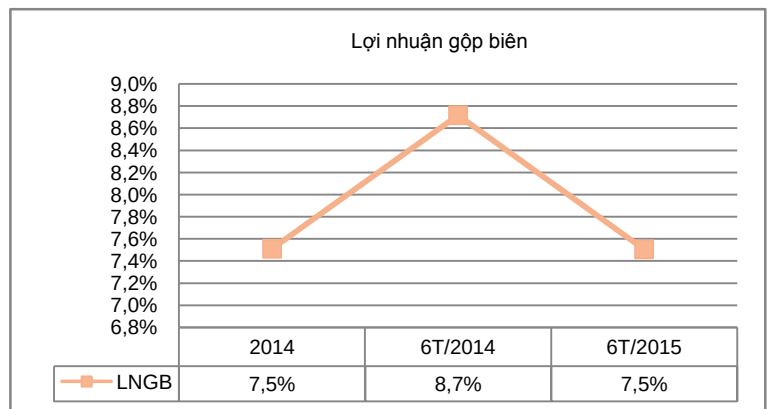
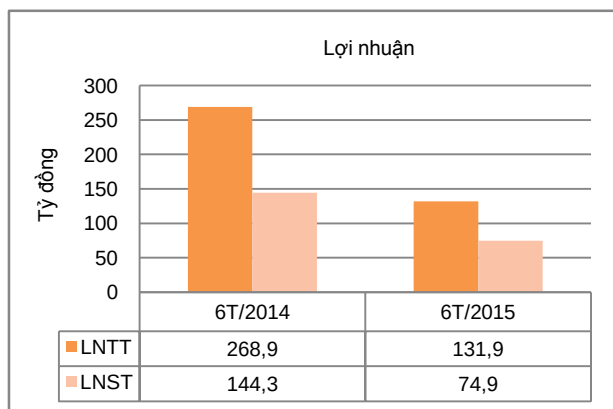
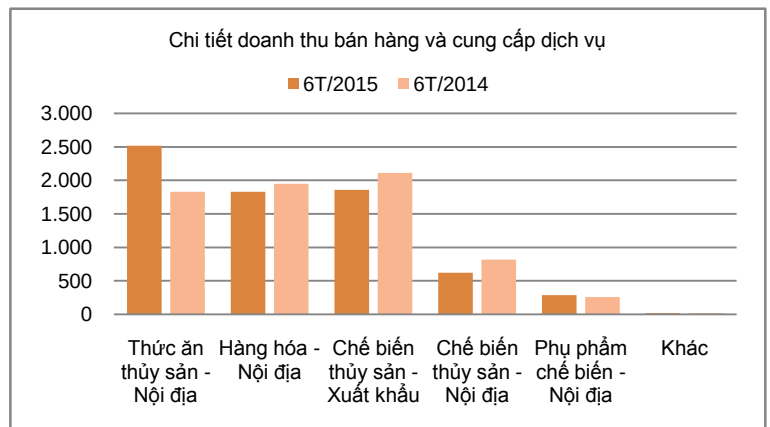
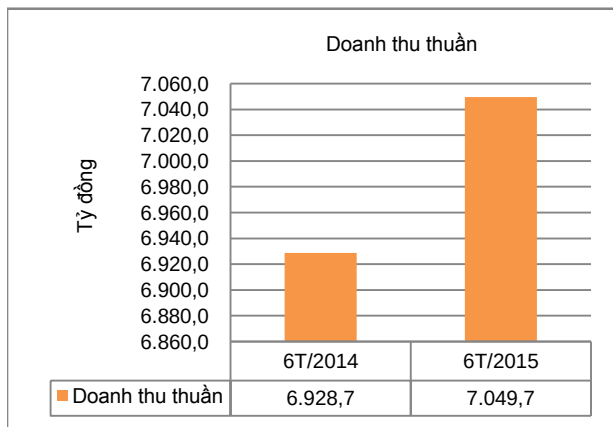
Ban lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ	T/G gắn bó
Ông Dương Ngọc Minh	CTHĐQT/TGĐ	2002
Ông Hà Việt Thắng	Phó CTHĐQT	2007
Ông Lê Nam Hải	TVHĐQT	n/a
Ông Lô Bằng Giang	TVHĐQT	2007
Ông Nguyễn Văn Ký	TVHĐQT	2012
Bà Lê Kim Phụng	Phó TGĐ	2004
Ông Trần Hiếu Hòa	KTT	2003
Ông Võ Minh Phương	TBKS	2007
Ông Huỳnh Tấn Trương	Thành viên BKS	n/a
Ông Nguyễn Văn Lâm	Thành viên BKS	n/a

Hoạt động sản xuất kinh doanh:**Ngành nghề kinh doanh:**

- Nuôi trồng chế biến, xuất khẩu thủy sản.
- Sản xuất thức ăn (thủy sản, chăn nuôi).
- Kinh doanh kho lạnh.
- Các hoạt động khác theo giấy phép kinh doanh.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:**Quy mô vốn của công ty:****Kết quả kinh doanh 6T/2015:**



• 6T/2015, doanh thu thuần của HVG đạt 7.049,7 tỷ đồng, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 35,2% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu thức ăn thủy sản - nội địa chiếm tỷ trọng 35%, tăng 37,7% so với cùng kỳ; doanh thu hàng hóa - nội địa chiếm tỷ trọng 26%, giảm 6,1%; doanh thu chế biến thủy sản - xuất khẩu chiếm tỷ trọng 26%, giảm 12,1%; doanh thu chế biến thủy sản - nội địa chiếm tỷ trọng 9%, giảm 24,3%; doanh thu phụ phẩm chế biến - nội địa chiếm tỷ trọng 4%, tăng 11,1%; và doanh thu khác chiếm tỷ trọng 0%, giảm 9,6% so với cùng kỳ.

• Lợi nhuận gộp biên ở mức 7,5%, giảm 1,2% so với mức 8,7% ở cùng kỳ và tương đương so với cả năm 2014.

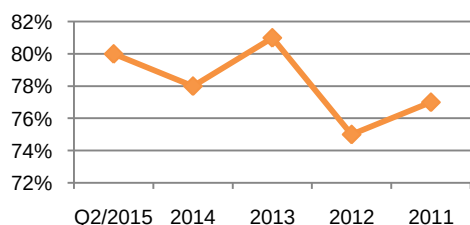
• Lợi nhuận trước thuế đạt 131,9 tỷ đồng, giảm 50,9% so với cùng kỳ, đạt 13,2% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 74,9 tỷ đồng, giảm 48,1% so với cùng kỳ, do lợi nhuận gộp biên của công ty giảm. Bên cạnh đó, doanh thu hoạt động tài chính giảm 71,2% so với cùng kỳ do lãi tiền gửi ngân hàng giảm mạnh và kỳ này công ty không ghi nhận lãi từ thanh lý khoản đầu tư trong khi cùng kỳ công ty ghi nhận khoản lãi 37,1 tỷ đồng; Chi phí tài chính tăng 25% so với cùng kỳ trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay; Lãi trong công ty liên kết ở mức 22,4 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 3,4 tỷ đồng; Chi phí bán hàng giảm 17,6%; Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 23,2%; Lợi nhuận khác giảm 86,4%.

• EPS 6 tháng đạt 447 đồng/cổ phiếu, giảm 59,1% so với cùng kỳ năm trước.

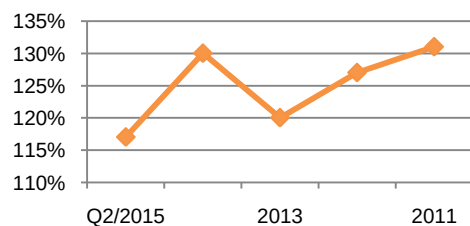
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Tỷ lệ tài chính	Q2/2015	2014	2013	2012	2011
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	80%	78%	81%	75%	77%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	20%	22%	19%	25%	23%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	74%	68%	68%	60%	60%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	290%	216%	212%	147%	150%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	26%	32%	32%	40%	40%
Thanh toán hiện hành	117%	130%	120%	127%	131%
Thanh toán nhanh	62%	75%	61%	63%	90%
Vòng quay tổng tài sản	34%	157%	135%	121%	133%
Vòng quay tài sản ngắn hạn	43%	196%	171%	159%	177%
Vòng quay vốn chủ sở hữu	124%	492%	382%	301%	329%
Vòng quay hàng tồn kho	87%	396%	314%	338%	477%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	2%	3%	3%	4%	7%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1%	3%	3%	4%	6%
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (ROA)	0%	4%	4%	4%	8%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	1%	14%	10%	11%	20%
Tỷ lệ tăng trưởng tài chính					
Lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROIC)	1%	3%	3%	4%	7%
Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu	23%	35%	44%	-1%	75%
Lợi nhuận trên cổ phiếu (EPS)	48%	12%	-2%	-39%	91%
Vốn chủ sở hữu	7%	-11%	24%	3%	13%
Tiền mặt	117%	-31%	171%	-13%	47%
Tỷ lệ thu nhập					
Cổ tức tiền mặt	N/A	N/A	20%	10%	30%
Tăng trưởng giá cổ phiếu	-40%	9%	5%	16%	-16%

Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản



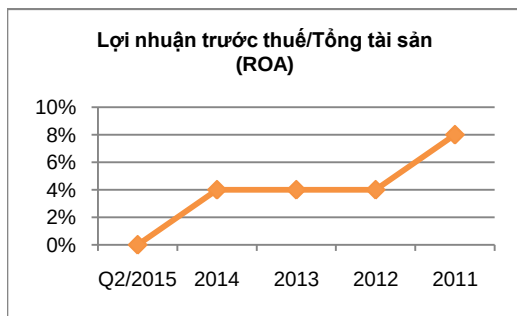
Thanh toán hiện hành



• Các chỉ số cơ cấu tài sản như Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản và Tài sản dài hạn/Tổng tài sản cho thấy HVG đang tập trung vào Tài sản ngắn hạn. Tính đến hết Q2/2015, Tài sản ngắn hạn của HVG ở mức 10.198,2 tỷ đồng, tăng mạnh 52,5% so với đầu năm. Trong đó chủ yếu là hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn với tỷ lệ tương ứng là 47,1% và 40,3%. Hiện tại, HVG đang có khoản phải thu khó đòi 328,6 tỷ đồng, tăng 14,4% so với đầu năm.

• Các chỉ số Cơ cấu nguồn vốn như Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả/Tổng tài sản cho thấy HVG sử dụng Nợ phải trả ở mức cao. Tính đến hết Q2/2015, Nợ phải trả của HVG ở mức 9.471,3 tỷ đồng, tăng 53,8% so với đầu năm, trong đó Nợ ngắn hạn ở mức 8.685,5 tỷ đồng và chiếm tỷ lệ 91,7%.

• Các chỉ số Khả năng thanh toán. Chỉ số Thanh toán hiện hành ở mức tốt cho thấy HVG có đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Chỉ số thanh toán nhanh duy trì ở mức thấp do hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn, cho thấy rủi ro về thanh khoản nếu công ty không nhanh chóng thu hồi nợ và giải phóng được hàng tồn kho. Tuy nhiên đây có thể là đặc thù của ngành thủy sản.



- Các chỉ số Vòng quay hoạt động như Vòng quay Tổng tài sản, Vòng quay tài sản ngắn hạn, Vòng quay vốn chủ sở hữu, Vòng quay hàng tồn kho ở mức tương đối tốt cho thấy khả năng sử dụng các nguồn lực sẵn có của HVG.

- Các chỉ số Khả năng sinh lời như Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, ROA, ROE ở mức tốt cho thấy công ty đang hoạt động ổn định và có lãi.

Kế hoạch năm 2015:

Vốn:

- Hùng Vương quyết định thay đổi cơ cấu vốn theo hướng chuyển từ ngắn hạn sang trung và dài hạn nhằm mở rộng đầu tư cả chiều rộng lẫn chiều sâu, sẵn sàng đón đầu và nắm bắt cơ hội.

- Cuối năm 2014, Hùng Vương phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi có thời hạn 3 năm cho 2 tổ chức là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (700 tỷ đồng) và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (300 tỷ đồng).

- Dự kiến năm 2015, Hùng Vương sẽ phát hành thêm 500 tỷ đồng trái phiếu nữa cho Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam, đồng thời, ký kết một hợp đồng vay có thời hạn 5 năm trị giá 20 triệu USD với Chi nhánh Ngân hàng Tái thiết Đức (DEG).

- Hùng Vương cũng tiến hành chào bán 43.999.936 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ 3:1 và dành hơn 13 triệu cổ phiếu để thưởng cho cùng đối tượng với tỷ lệ 10:1. Tiền thu được từ đợt chào bán (ước tính gần 440 tỷ đồng) được bổ sung vào vốn lưu động nhằm nâng cao năng lực tài chính và sản xuất kinh doanh.

Dự án đầu tư:

- Năm 2015, Hùng Vương tiến hành xây mới và mở rộng thêm 3 nhà máy chế biến cá (tại Tiền Giang, Sa Đéc và Bến Tre), 2 nhà máy chế biến tôm (Sóc Trăng) và 1 kho lạnh (Bạc Liêu).

- Nhà máy sản xuất thức ăn (Việt Thắng) cũng được nâng cấp, tăng công suất từ 500.000 tấn/năm lên 800.000 tấn/năm trong năm 2015. Các nhà máy đều được trang bị máy móc tối tân, nhập khẩu từ Nhật, Mỹ, Châu Âu. Dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 9/2015.

- Bên cạnh đó, công ty tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu ở các công ty con và liên kết hiện tại. Cụ thể: nâng sở hữu tại VTF lên trên 90%, AGF lên 85% và FMC lên trên 51%.

Kế hoạch lợi nhuận:

- Dự kiến, kim ngạch xuất khẩu năm 2015 sẽ đạt khoảng 600-700 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu từ cá tra là 300-350 triệu, từ tôm là 300- 350 triệu USD. Doanh số nội địa từ mảng thức ăn đạt từ 9.000 đến 10.000 tỷ đồng.
- Mục tiêu này hoàn toàn nằm trong khả năng của Hùng Vương do 2 lĩnh vực thức ăn và cá tra đều bỏ xa các đơn vị cùng ngành.
- Về lĩnh vực thức ăn, tổng sản xuất và bán ra của Việt Thắng (VTF) chiếm trên 40% thị phần trong tổng số gần 50 doanh nghiệp sản xuất thức ăn. VTF có ưu thế về chất lượng và giá cả cung ứng ra thị trường với công nghệ sản xuất hiện đại từ châu Âu và Mỹ. Bên cạnh đó, VTF cũng có kho hàng lớn có thể dự trữ được hơn 120.000 tấn nguyên liệu. Hiện công ty còn đang nhập thêm thiết bị, mở rộng kho hàng để tăng thêm lợi thế cạnh tranh. Doanh nghiệp nào có khả năng trữ hàng thì sẽ làm chủ được thị trường.
- Trong lĩnh vực sản xuất cá tra, Hùng Vương luôn tự hào về quy trình khép kín từ nuôi trồng - chế biến đến xuất khẩu. Trong đó, thức ăn cho cá có chất lượng ổn định, giá chênh lệch thấp hơn so với thị trường từ 10-15%. Nhờ vậy, công ty đã quản lý được chi phí nuôi, kiểm soát tốt chất lượng, có được giá thành thấp hơn 5-10% so với những doanh nghiệp khác. Đây là lợi thế để công ty có thể xuất khẩu không lệ thuộc bất cứ thị trường nào.

Triển vọng ngành thủy sản

- Cuối năm 2014, Việt Nam đã kết thúc về cơ bản đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Liên minh Hải quan Nga – Belarus – Kazakhstan và FTA Việt Nam – Hàn Quốc.
- Sang năm 2015, Việt Nam đang tích cực tham gia đàm phán các FTA còn lại để tiến tới kết thúc như FTA với Liên minh châu Âu; Khối mậu dịch tự do (EFTA); Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP)...
- Đến năm 2016, Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) sẽ được ký kết giữa 10 nước ASEAN và 6 nước đối tác (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và New Zealand), còn gọi là ASEAN+6. Một số chuyên gia kinh tế nhận xét rằng, nếu có sự tham gia của Trung Quốc, RCEP sẽ là khối kinh tế lớn nhất thế giới
- Các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương này sẽ thay đổi đáng kể môi trường xuất khẩu, giúp hàng hóa Việt Nam nói chung, và thủy sản nói riêng, có được nhiều lợi thế về thuế.
- Ngoài ra, gần đây một số chính sách của Chính phủ cũng bắt đầu có tác động nhất định cho vấn đề nuôi trồng. Chẳng hạn, ngày 26/11/2014, Quốc hội đã thông qua Luật số 71/2014/QH13, trong đó, mặt hàng thức ăn chăn nuôi (đang áp dụng mức thuế suất thuế VAT 5%) được điều chỉnh thành đối tượng không chịu thuế VAT (áp dụng từ 01/01/2015). Giá thành nuôi trồng thủy sản nhờ vậy sẽ giảm đáng kể.
- Hiện nay, các thị trường đang tăng cường nhập khẩu thủy sản, nhất là các sản phẩm cá từ Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia ASEAN. Dự báo, tăng trưởng sản phẩm cá tra sẽ phục hồi và phát triển bình quân 10 – 15% mỗi năm. Đến năm 2020, sản lượng xuất khẩu của Việt Nam sẽ là 2,5 – 3 tỷ USD do nhu cầu và sự giảm thiểu cạnh tranh từ cá Alaska Polack.

Diễn giải khuyến nghị

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Khuyến cáo

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. ASEAN SECURITIES cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. ASEAN SECURITIES sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và ASEAN SECURITIES hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Hội sở chính
Trụ sở: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
Tel: (84 - 4)6 275 3844;
Hotline: 19006636
Fax: (84 - 4)6 275 3816
Tổng đài đặt lệnh: (84 - 4)6 275 8888

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà 31-33-35 Hàm Nghi, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84 - 8)3 824 6468
Fax: (84 - 8)3 824 6550
Tổng đài đặt lệnh: (84 - 8)3 829 9090